

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2702/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 03 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm 02 máy thận nhân tạo do Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận tại Tờ trình số 938/TTr-BVĐKKV ngày 28 tháng 10 năm 2020 và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 1120/BC-STC ngày 30 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm 02 máy thận nhân tạo do Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
Mua sắm 02 máy thận nhân tạo	860.000.000	Từ nguồn kinh phí tài trợ cho y tế năm 2020 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Thuận	Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu qua mạng	Hợp đồng trọn gói	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tại Quyết định này và các tài liệu có liên quan để thực hiện các thủ tục mua sắm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hòa);
- Lưu: VT, TH. Phú.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận

Ngày ký:
03.11.2020
15:55:13 +07:00



Nguyễn Đức Hòa

PHỤ LỤC

**Danh mục gói thầu mua sắm 02 máy thận nhân tạo
do Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận làm chủ đầu tư**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2702 /QĐ-UBND
ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thiết bị và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
	MÁY THẬN NHÂN TẠO <ul style="list-style-type: none">- Loại máy: Máy thận nhân tạo- Sản xuất và lắp ráp: Tại chính hãng- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485- Năm sản xuất: Năm 2020 trở về sau- Chất lượng máy: Mới 100%- Nguồn cung cấp: 1 pha, 100-240VAC; 50/60Hz;- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ- Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu.- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: 04 tháng/lần.- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ.- Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản.	02 máy
1	Cấu hình cung cấp <p>Máy chính (máy chạy thận nhân tạo): 01 cái; bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bộ nguồn dự trữ - ắc quy (được gắn sẵn trong máy): 01 bộ- Giá treo màng lọc thận: 01 cái- Thanh treo dịch truyền: 01 cái- DF-Filter (Màng lọc cho dịch lọc thẩm tách tinh khiết): 01 cái- Khay đựng bình dung dịch sát khuẩn: 01 cái- Tay quay bơm máu: 01 cái- Dây dẫn nước cấp, dây dẫn nước thải: 01 bộ- Bộ phận theo dõi huyết áp tự động (ABPM: Automatic Blood Pressure Measuring): 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ.	
2	Tính năng kỹ thuật <p>1/ Nước RO cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nước cung cấp (RO): thích hợp cho chạy thận nhân tạo	

STT	Tên thiết bị và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Dây áp lực hoạt động: 0,5 - 6 bar. - Dây nhiệt độ hoạt động: 10 - 30°C <p>2/ Chế độ hoạt động của bộ nguồn dự trữ - ắc quy (trường hợp mất điện)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoạt động của bộ nguồn dự trữ- ắc quy (được gắn sẵn trong máy): 20 phút. - Ắc quy được tự động nạp đầy khi máy hoạt động. - Tự động chuyển đổi sang nguồn điện chính khi có điện trở lại (Lưu ý: Bơm máu hoạt động hoàn toàn tự động, không dừng bơm máu khi máy chuyển chế độ hoạt động ắc quy và sử dụng nguồn điện 220V-240V (50Hz) <p>3/ Hệ thống dịch lọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch lọc cung cấp từ: Can/ Cung cấp trung tâm/ Bicarbonate cartridge - Bộ phận gắn màng lọc dịch thẩm tách tinh khiết: lọc vi khuẩn, nội độc tố cho dịch lọc thận trước khi vào màng lọc thận - Hệ thống dịch lọc lựa chọn giữa Acetate hoặc Bicarbonate (máy phải sử dụng được cả 2 loại dịch: Acetate và Bicarbonate) <p>Siêu lọc tự động, biểu đồ siêu lọc theo biểu đồ thời gian</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây hoạt động của nhiệt độ: giữa 33°C và 40°C - Qui trình theo dõi độ dẫn điện: liên tục - Dây hoạt động của độ dẫn điện: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng độ dẫn điện là: 12,5 mS/cm – 16,0 mS/cm. + Độ dẫn điện của dịch Bicarbonate HCO_3^-: 2– 4 ms/cm hoặc 4 -7mS/cm + Dung sai đo lường $\pm 0,2$ mS/cm. - Lưu lượng dịch lọc: 300- 800 ml/phút (bước cài đặt liên tục) - Hệ thống trộn dịch tự động. Máy không hút dịch trong khi ở chế độ standby (tiết kiệm dịch lọc). - Kiểm soát nồng độ dịch lọc trong cả 2 chế độ: Na^+ đơn thuần và Có thể điều chỉnh nồng độ Na^+ theo biểu đồ thời gian <p>4/ Phát hiện rò rỉ máu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến quang học, màu đặc trưng - Ngưỡng báo động của hệ thống dịch lọc: 0,5ml/phút (Hct 45%) hoặc 0,35 ml/phút (Hct 25%) <p>5/ Tính năng siêu lọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thể tích thường xuyên qua buồng cân bằng, siêu lọc qua bơm siêu lọc - Siêu lọc liên tục (tự động); biểu đồ siêu lọc theo biểu đồ thời gian - Lọc máu với chế độ rút nước đơn thuần không dung dịch lọc- Sequential ultrafiltration (Bergstrom). 	

STT	Tên thiết bị và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Dây hoạt động của siêu lọc 0 đến +4000 ml/giờ - Dung Sai đo lường: 1% 5/ Hệ thống khử khí: Cơ học, thông qua kiểm tra áp lực âm thường xuyên 6/ Bơm máu: <ul style="list-style-type: none"> - Bơm nhu động, 2 trục - Tốc độ bơm: 50 - 600 ml/phút (Độ dao động: < 10% với áp lực đến -150 mmHg) Dung sai đo lường: $\pm \leq 10\%$ 7/ Bơm Heparine <ul style="list-style-type: none"> - Loại bơm tiêm có thể sử dụng: Bơm tiêm từ 10–20 - 30 ml. - Tốc độ truyền: 0,1 – 10ml/giờ (0ml/giờ khi không sử dụng Heparin) - Thể tích truyền nhanh Heparin (bolus): 0,1- 10ml/lần - Dung sai đo lường tốc độ bơm: < 10% - Chế độ truyền nhanh (Heparin Bolus) - Cài đặt thời gian ngừng bơm Heparin trước khi kết thúc lọc máu 8/ Áp lực máu <ul style="list-style-type: none"> Áp lực động mạch: <ul style="list-style-type: none"> - Dây cài đặt khoảng: -400 đến +400 mmHg - Dung sai đo lường ± 10 mmHg Áp lực tĩnh mạch: <ul style="list-style-type: none"> - Dây cài đặt khoảng: +20 đến +390 mmHg - Dung sai đo lường ± 10 mmHg 9/ Chức năng an toàn <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện khí: bằng siêu âm (ultrasonic sensor) - Hệ thống bảo vệ: Tự động phát hiện và kiểm tra bằng siêu âm trong suốt quá trình vận hành (phát hiện vỡ màng- rò rỉ máu (Blood leak detector): 0,5ml /phút (Hct 45%) hoặc 0,35 ml/phút với Hct là 25%) - Báo động: Áp lực động mạch, tĩnh mạch, áp lực dịch vượt quá giới hạn cho phép; hết Heparin; thiếu dịch lọc và độ dẫn dịch lọc. - Khi nguồn cung cấp nước thiếu, máy tự động chuyển qua chế độ by-pass (không có dịch lọc), khi nước đủ máy lại tự trở lại chế độ bình thường. - Ngừng bơm máu an toàn khi có sự cố - Hiện thị trên màn hình màu cảm ứng LCD về các lỗi đã xảy ra - Còi báo động và đèn màu nhấp nháy liên tục cho đến khi khắc phục xong sự cố: Bình thường, cảnh báo, báo động 10/ Khử khuẩn 	

STT	Tên thiết bị và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Khử khuẩn bằng Hóa chất: <ul style="list-style-type: none"> + Tự động rửa máy với thời gian ngắn nhất. + Có thể cài đặt với nhiều loại hóa chất khác nhau. - Khử khuẩn bằng Nhiệt: Chương trình chạy tự động ở nhiệt độ xấp xỉ (85°C). - Tẩy rửa: Tẩy rửa đồng thời với nhiệt hay hóa chất (85°C) cho hệ thống đường ống trong máy và các đầu nối. - Cài đặt chương trình tự động khử khuẩn: <ul style="list-style-type: none"> + Tắt máy sau khi khử khuẩn + Tắt và khởi động lại máy sau khi khử khuẩn hoặc tự động khởi động máy theo chương trình cài đặt sẵn. + Cài đặt chương trình khử khuẩn hàng tuần vào thời gian nhất định. <p>11/ Màn hình hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình cảm ứng màu 15 inch TFT, xoay được, độ phân giải cao, thân thiện với người sử dụng, cho phép quan sát các thông số trên màn hình một cách dễ dàng từ nhiều vị trí mà không cần dịch chuyển máy - Các ký hiệu rõ nghĩa - Quan sát và hướng dẫn dành cho người sử dụng - Có chức năng hỗ trợ trực tuyến - Đèn tín hiệu hiển thị tình trạng hoạt động của máy: <ul style="list-style-type: none"> + Xanh: đang hoạt động + Vàng: Cảnh báo/ nhắc nhở + Đỏ: Báo động <p>12/ Các chương trình điều trị cài đặt theo biểu đồ thời gian Cung cấp 06 biểu đồ điều trị, có thể kết hợp tự do và cài đặt riêng lẻ tùy theo nhu cầu bệnh nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu đồ siêu lọc - Biểu đồ khả năng kiểm soát Natri - Biểu đồ nhiệt độ - Biểu đồ Bicarbonate - Biểu đồ Heparin - Biểu đồ lưu lượng dịch thẩm tách. <p>13/ Thông số vật lý của máy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện sử dụng: 220 -230V, 50/ 60Hz, 1 pha - Dòng điện tiêu thụ: Tối đa 11A cho điện thế 230V - Kích thước (Rộng x sâu x cao): 510 x 637 x 1678 mm -Trọng lượng máy 85kg 	
3	Yêu cầu khác:	

STT	Tên thiết bị và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu - Thời gian giao hàng ≤ 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất - Thời gian có mặt để kiểm tra và xử lý sự cố ≤ 48 giờ từ khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện - Phải có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được chính hãng sản xuất đào tạo - Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được ủy quyền hợp pháp. Có cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm sau bán hàng - Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của thiết bị khi bàn giao hàng hóa. 	